

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 16 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Nông Thị Thùy.

- Thư ký phiên toà: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1983, tại huyện T1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T2, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ (đã chết) và bà Lý Thị D (đã chết); có vợ là Nông Thị T3 và 01 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/06/2020 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 18/QĐ-TA ngày 09/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định; bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 11/7/2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc T: Ông Lâm Xuân Tạng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nông Thị T3, sinh năm 1984, có mặt;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T2, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982, vắng mặt;

Địa chỉ: Khu H1, thị trấn T4, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/7/2022, Công an huyện Tràng Định phát hiện, bắt quả tang Trần Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine thu tại túi quần bên phải T đang mặc, 01 điện thoại di động lắp 01 sim số thuê bao 0988676820, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh than, BKS 12T1-236.78 và 01 căn cước công dân số 020083006823 mang tên Trần Quốc T. T khai nhận chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroine là của bản thân mua về để sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quốc T thu giữ: 01 khẩu súng có báng bằng gỗ, nhãn hiệu WINCHESTER-MODER-12-12GA-2 $\frac{3}{4}$ CHAM, số 1963350; 31 viên đạn có màu sắc và kích thước khác nhau; 68 viên đạn màu vàng đồng có kích thước khác nhau.

Trần Quốc T khai nhận do bản thân nghiện ma túy Heroine nên đã 02 lần điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu vực nghĩa trang đường rẽ vào xã H2 thuộc thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua ma túy Heroine với một nam thanh niên không biết họ tên, tuổi, địa chỉ mục đích mang về sử dụng, cụ thể: Lần 1: Buổi trưa ngày 08/7/2022, T mua 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng mang về sử dụng hết bằng hình thức hít; Lần 2: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/7/2022, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến mua với nam thanh niên trên 01 gói ma túy Heroine giá 200.000 đồng, T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe quay về nhà. Khi đi đến địa phận thôn C, xã Q, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 254/ KL-KTHS ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Quốc T là ma túy Heroine có khối lượng là **0,532 gam** (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 292/ KL-KTHS ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Khẩu súng dài 102cm là súng đạn ghém cỡ 12 thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 31 viên đạn hình trụ, đáy vỏ đạn cùng có đường kính 02cm gửi giám định đều làm đạn ghém cỡ 12, không phải là đạn quân dụng; 68 viên đạn hình trụ có kích thước khác nhau đều là đạn quân dụng.

Tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSTĐ ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận mua ma túy Heroine chỉ để dùng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Đối với chiếc xe mô tô, bị cáo và chị Nông Thị T3 là vợ bị cáo đều đề nghị xin lại bởi đây là tài sản có giá do vợ chắt chiu dành tiền đưa cho T đi mua trả góp để đón con và phục vụ sinh hoạt gia đình. Công bố lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh H tại phiên tòa cho biết, cửa hàng mua bán xe máy T5 có được bán 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda cho anh Trần Quốc T với hình thức trả góp. Ngày 11/7/2022, anh Trần Quốc T đã trả hết số tiền và mang giấy tờ đi làm thủ tục đăng ký xe và quay lại cửa hàng gắn biển số xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có tài sản riêng có giá trị nên áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy được thu giữ; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động có lắp 01 sim, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Quốc T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh than, BKS 12T1-236.78 nhưng tạm giữ tài sản để bảo đảm thi hành án; bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, Luật sư trợ giúp viên pháp lý, thực hiện việc bào chữa cho bị cáo cho rằng: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố với bị cáo, tuy nhiên phần hình phạt cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bởi bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù là hợp lý. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bị cáo là người có trình độ văn hóa 7/12, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bị cáo từng là lái xe thuê, đi lại, tiếp xúc với người, nhiều vùng kinh tế phát triển; bản thân bị cáo đã đi cai nghiện bắt buộc, được đào tạo văn hóa, tuyên truyền pháp luật do đó là người có nhận thức pháp luật không bị hạn chế, bị cáo biết rất rõ hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên không có cơ sở để áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và xem xét mức hình phạt như đề nghị của trợ giúp viên pháp lý.

Trợ giúp viên pháp lý và bị cáo không có ý kiến tranh luận thêm với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và đã có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có căn cứ xác định bị cáo Trần Quốc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,532 gam ma túy Heroine, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái phép, việc sử dụng ma túy là gây tổn hại cho sức khỏe mà bị cáo vừa là chủ thể của tội phạm và cũng là nạn nhân của tệ nạn này, nhưng bị cáo bất chấp quy định của pháp luật và cố ý thực hiện, do đó bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng, ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo thừa nhận là người nghiện ma túy nên tàng trữ để sử dụng dần và phụ thuộc vào Heroine, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cần xử

phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội và giấy tờ tùy thân. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện đi lại, quá trình sử dụng xe bị cáo không dùng phương tiện làm nơi cất giấu, tàng trữ ma túy. Xét thấy đây là phương tiện đi lại của gia đình mà vợ bị cáo là người trả tiền, dùng để đưa đón con và duy trì cuộc sống mưu sinh, do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[6] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Trần Quốc T tại khu vực nghĩa trang trên đường rẽ vào xã H2 thuộc thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Trần Quốc T đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định ra Quyết định Bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04/CQ-CQĐT và Quyết định Bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 02/CQ-CQĐT cùng ngày 02/8/2022. Ngày 23/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Định ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-CQĐT và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định chuyển vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Lạng Sơn để điều tra. Ngày 25/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định ra Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền và giải quyết trong một vụ án khác nên không xem xét trong vụ án này.

[8] Đối với hành vi tàng trữ 31 viên đạn ghém của Trần Quốc T mục đích để sử dụng đi săn thú rừng, qua giám định xác định không phải đạn quân dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2636/QĐ-XPHC ngày 27/9/2022 theo điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng và tiêu hủy toàn bộ 31 viên đạn (trong đó có 10 viên đã bắn thực nghiệm) là đúng quy định.

[9] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý về hướng giải quyết toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy những đề nghị trái với nhận định của Hội đồng xét xử thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm a khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022.

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy có tổng khối lượng 0,452 gam hoàn lại sau giám định;

3.2. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu xám, số IMEI 86132059786589100, lắp 01 sim; 01 Căn cước công dân số 020083006823 mang tên Trần Quốc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu xanh than, BKS 12T1-236.78, số máy JA39E2619490, số khung RLHJA392XNY122543. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quốc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nông Thị T3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- NCQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảy